

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TÌNH TRẠNG ĐIỆN THỪA MÀ THÀNH THIẾU Ở VIỆT NAM

CAO THỊ THÚY*

Tóm tắt: Những năm gần đây, nhu cầu sử dụng điện phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất ở Việt Nam ngày một gia tăng, để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ điện năng, ngành điện đã không ngừng phát triển, đã đầu tư đáng kể để mở rộng mạng lưới và nâng cao năng lực cung cấp. Ngành điện đã có sự phát triển mạnh mẽ đặc biệt về năng lượng tái tạo. Điện mặt trời được đưa vào vận hành với công suất kỷ lục (5.000 MW), đã đưa Việt Nam vươn lên đứng đầu khu vực Đông Nam Á về quy mô hệ thống điện. Mặc dù công suất lắp đặt điện của Việt Nam tăng mạnh cung vượt cầu nhưng trong những năm gần đây thường xuyên được báo động nguy cơ thiếu điện ngày càng gay gắt hơn. Tình trạng cắt điện luân phiên ở nhiều đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư ảnh hưởng lớn đến đời sống của người dân cũng như sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Nghịch cảnh thừa, thiếu năng lượng điện cần một cách giải mới, hiệu quả và khả thi.

Từ khóa: Điện năng, cung, cầu, nhu cầu sử dụng điện.

SOME ISSUES FOR THE EXCESS BUT THE SHORTAGE OF VIETNAM'S ELECTRICITY INDUSTRY

Abstract: In recent years, the electricity demand for living and production in Vietnam has been increasing. To meet the demand for electricity consumption, the electricity industry has continuously developed and significantly invested to expand the network and improve supply capacity. Besides, the electricity industry has had strong development, especially in renewable energy. Solar power was put into operation with a record capacity (5,000 MW), bringing Vietnam to the top of Southeast Asia in terms of power system scale. Although Vietnam's installed electricity capacity has increased sharply, supply exceeds demand, but in recent years, there have been frequent warnings that the risk of electricity shortages is becoming more and more severe. Rotating power cuts in many urban and industrial zones and residential areas greatly affects the lives of people as well as the production and business of enterprises. The adversity of excess and shortage of electrical energy needs a new, effective and feasible solution.

Keywords: Electricity, supply, demand, electricity demand.

* Viện Kinh tế Việt Nam

Ngày nhận bài: 19/01/2024; Ngày phản biện: 06/02/2023; Ngày duyệt đăng: 29/2/2024

1. Đặt vấn đề

Ở các nước đang phát triển, việc tiếp cận với nguồn điện năng ổn định là điều quan trọng để một gia đình cải thiện chất lượng cuộc sống, một đất nước có thể phát triển công nghiệp và phát triển kinh tế. Nhu cầu tiêu thụ điện năng ngày càng gia tăng bởi các yếu tố tăng trưởng kinh tế, phát triển đô thị hóa và tăng dân số cơ học. Hầu hết trong các gia đình hiện nay đều có nhu cầu sử dụng điện, nhu cầu chuyển đổi sang điều hòa không khí và sự chuyển dịch đun nấu từ đốt nhiên liệu (như than, củi hay ga..) sang dùng điện ngày càng nhiều. Do vậy sự phát triển đô thị hóa và tăng dân số cơ học cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến nguồn điện ở các đô thị đặc biệt là các đô thị lớn. Trong quá trình phát triển kinh tế, các doanh nghiệp, các công ty, ngành nghề sản xuất nào cũng cần dùng điện. Ngành nông nghiệp cần có điện để thắp sáng, phục vụ cho chăn nuôi và trồng trọt. Nhờ có điện mà trồng trọt và chăn nuôi mới sinh sôi và phát triển mạnh mẽ. Ngành công nghiệp và xây dựng luôn góp một tỷ trọng lớn trong sản lượng tiêu thụ điện. Không có điện thì các loại máy móc, thiết bị không thể hoạt động, và điều chúng ta sẽ thấy rõ nhất là mọi hoạt động đều bị trì trệ khi nguồn điện bị cắt. Khả năng cung ứng điện kém sẽ cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và ảnh hưởng tới chất lượng cuộc sống của người dân và phát triển của nền kinh tế. Do vậy, việc đảm bảo cân đối cung cầu điện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng cho sự ổn định và phát triển nền kinh tế ở mọi quốc gia trong đó có Việt Nam.

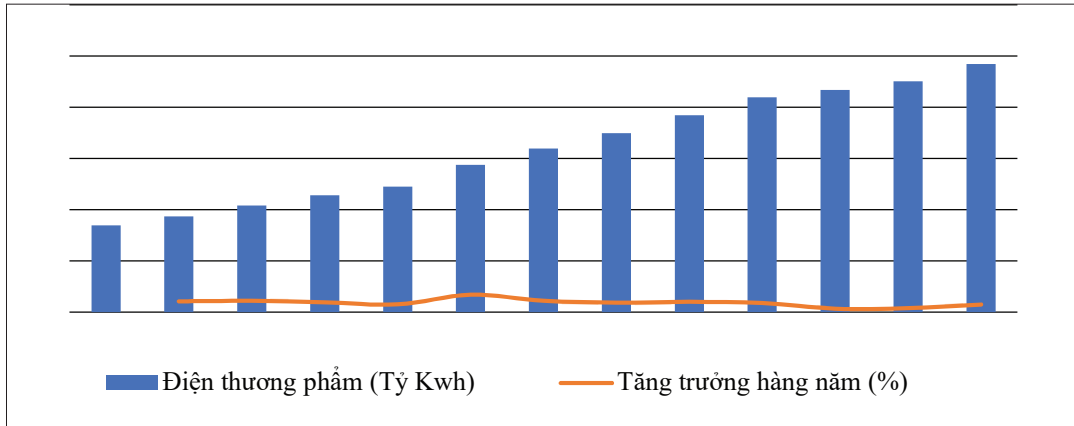
2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là ngành điện, tình hình tiêu dùng điện và sản xuất điện, giá thành sản xuất và giá bán lẻ cũng như sự phát triển của các nguồn cung ứng điện Việt Nam trong các năm qua. Nghiên cứu sử dụng phương pháp thu thập, tổng hợp tư liệu trong nước, phân tích tài liệu thứ cấp để làm rõ thực trạng cung, cầu điện tại Việt Nam cũng như các nguyên nhân về thừa điện mà lại thành thiếu điện tại Việt Nam

3. Thực trạng cung cầu điện ở Việt Nam

3.1. Nhu cầu tiêu thụ điện tại Việt Nam

Nhu cầu tiêu thụ điện tại Việt Nam đã tăng trưởng mạnh mẽ trong 12 năm qua. Năm 2022 sản lượng điện thương phẩm đạt 242,3 tỷ kWh cao gấp 2,8 lần so với sản lượng năm 2010. Tốc độ tăng trưởng sản lượng tiêu thụ điện bình quân cả giai đoạn này là khoảng 9,22%/năm, giai đoạn từ năm 2010 -2019 tăng nhanh với mức tăng trưởng bình quân khoảng 10,6%/năm nhưng đến năm 2020 và 2021 tăng chậm (3,6%/năm) là do ảnh hưởng của đại dịch covid 19, các tỉnh thành thực hiện giãn cách xã hội nên hầu hết các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phải ngừng hoạt động sản xuất, dẫn đến mức tiêu thụ điện năng thương phẩm giảm. Năm 2022 sản lượng tiêu thụ điện lại tăng mạnh là do năm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế xã hội trong điều kiện bình thường mới, thích ứng an toàn, linh hoạt với các diễn biến đại dịch Covid-19.



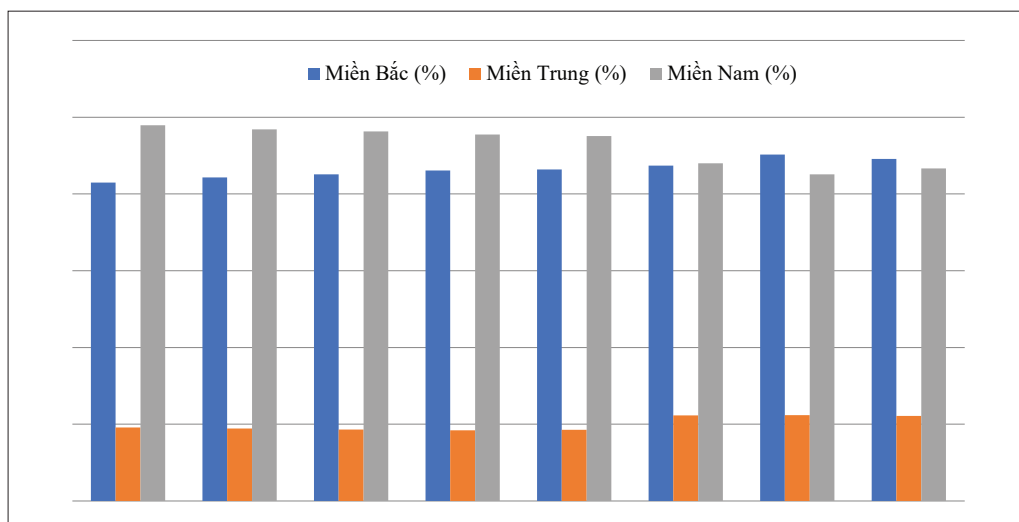
Biểu đồ 1. Điện thương phẩm, tốc độ tăng trưởng hàng năm giai đoạn 2010 - 2022

Nguồn: Báo cáo năm của EVN và tính toán của tác giả

Hệ thống điện Việt Nam (bao gồm các nhà máy điện, các lưới điện, các hộ tiêu thụ điện) hiện nay chưa hợp nhất, vẫn tồn tại ở 3 miền: Bắc, Trung và Nam được kết nối với nhau bằng các đường dây truyền tải điện xoay chiều 500 kV. Nhu cầu tiêu dùng điện có sự khác biệt giữa 3 miền này là do tính chất địa lý, sự phát triển kinh tế - xã hội giữa các vùng miền khác nhau. Năm 2022, miền Bắc có sản lượng điện năng tiêu thụ cao nhất cả nước, đạt 86,3 tỷ kwh, tiếp sau là miền Nam 83,9 tỷ kwh, cuối cùng là miền Trung 21,476 tỷ kwh.

Biểu đồ 2 cho thấy, trong 8 năm, qua tỷ trọng tiêu thụ điện của miền Trung là thấp nhất chỉ khoảng 10% tổng tiêu thụ toàn quốc, còn lại tiêu thụ điện chủ yếu là ở hai miền Nam và Bắc chiếm tới 90% tổng tiêu thụ toàn quốc. Tuy nhiên, tỷ trọng đóng góp của miền Nam và miền Trung có xu hướng giảm, còn miền Bắc lại có xu hướng tăng.

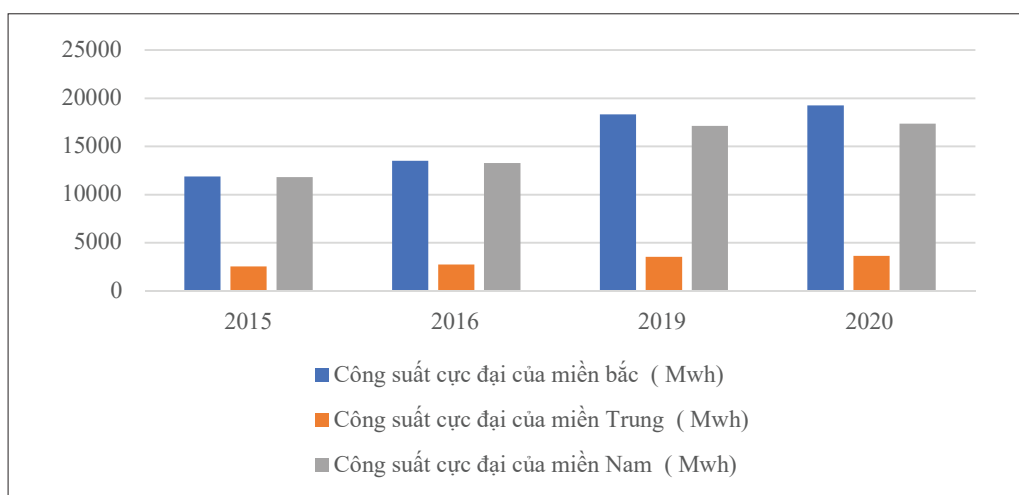
Do nhu cầu tiêu thụ điện ngày tăng cao, ngành điện luôn phải tìm cách để bổ sung thêm nguồn điện mới. Theo báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Năm 2022 của EVN, công suất lắp đặt của nguồn là khoảng 77,8 GW, công suất phụ tải lớn nhất (Pmax) đạt 45,434 GW, do đó tỷ lệ dự phòng của hệ thống là 41,6%. Thực tế cho thấy ở phía cầu sử dụng, tiêu thụ điện ngày một tăng mạnh dẫn đến phụ tải điện ngày càng lớn, miền Bắc và miền Nam là hai nơi tiêu thụ điện nhiều nhất vì vậy phụ tải điện tăng cao. Trong 5 năm (2016 - 2020) phụ tải điện của miền Bắc có xu hướng tăng nhanh nhất với tốc độ tăng trưởng trung bình khoảng 9,5%/năm.



Biểu đồ 2. Cơ cấu tiêu thụ điện theo miền

Nguồn: Dự thảo Báo cáo Quy hoạch điện VIII - Viện Năng lượng, báo cáo tổng kết năm của EVN và tính toán của tác giả

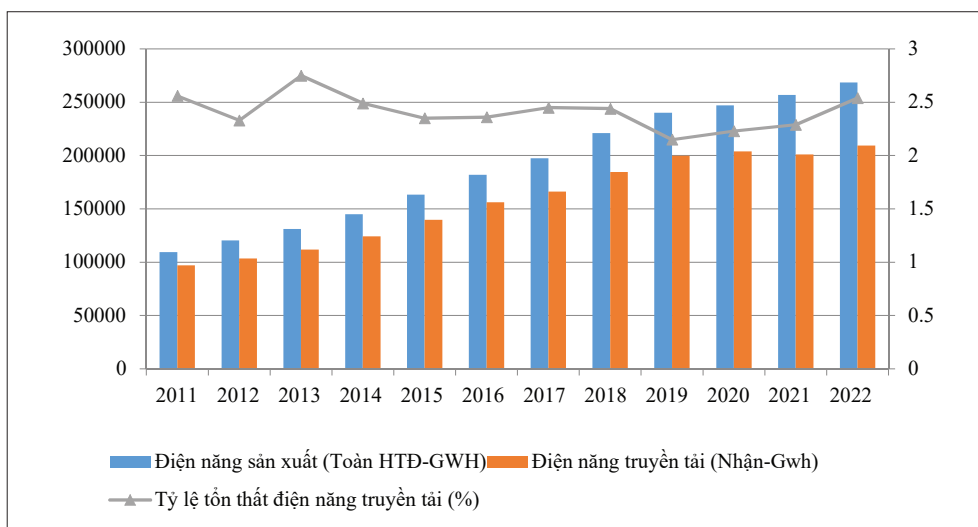
Biểu đồ 3 cho thấy, mặc dù sản lượng tiêu thụ điện trong những năm qua của miền Nam cao hơn miền Bắc khoảng 3%, nhưng phụ tải điện (P_{max}) miền Bắc lại cao hơn miền Nam. P_{max} năm 2020 của miền Bắc đạt 19.271 MW cao hơn P_{max} miền Nam khoảng 1.909 MW. Còn miền Trung có nhu cầu điện khá thấp, P_{max} 2020 đạt 3.635 MW (chiếm khoảng 9,0% P_{max} toàn quốc), trong khi lại là trung tâm thủy điện của cả nước. Vì thế sản lượng điện phát ra của miền Trung đôi khi sẽ được huy động và truyền tải đi các nơi thiếu hụt vào các thời điểm đặc biệt.



Biểu đồ 3. Phụ tải điện (Công suất cực đại) theo miền các năm 2015, 2016, 2019, 2020

Nguồn: Dự thảo báo cáo Quy hoạch điện VIII - Viện Năng lượng

3.2. Hiện trạng sản xuất cung cấp điện



Biểu đồ 4. Sản lượng điện năng sản xuất, điện truyền tải và tỷ lệ tổn thất điện năng truyền tải giai đoạn 2011- 2022

Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ Báo cáo Quy hoạch điện VIII – Viện Năng lượng và báo cáo tổng kết EVN

Để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng điện và giảm thiểu tình trạng phụ tải điện, sản lượng điện năng được sản xuất ở Việt Nam trong những năm qua liên tục gia tăng, tăng từ 109,396 tỷ kWh năm 2011 lên thành 268,442 tỷ kWh năm 2022. Đi cùng với sản lượng điện năng thì truyền tải cũng tăng tương ứng lên theo từng năm.

Nhu cầu tiêu dùng điện tăng cao nên sản lượng điện truyền tải tăng liên tục trong những năm 2011 -2015, tăng từ 6,8% năm 2012 lên thành 12,6% vào năm 2015. Tuy nhiên giai đoạn 2016 - 2022 sản lượng điện truyền tải có tốc độ tăng trưởng chậm lại do tốc độ tăng trưởng phụ tải chậm lại cùng với việc bổ sung lượng lớn nguồn năng lượng tái tạo ở miền nam vào năm 2019 nên điện năng truyền tải trên đường dây 500 kv liên miền giảm đáng kể, nhờ có nguồn điện tái tạo này đã nhanh chóng bù đắp thiếu hụt công suất cho hệ thống điện Quốc gia. Trong quá trình truyền tải điện năng, việc hao hụt điện năng là không tránh khỏi vì vậy đòi hỏi các đơn vị quản lý và vận hành lưới điện luôn tìm kiếm giải pháp giảm thiểu tỷ lệ tổn thất điện năng, nhờ đó tỷ lệ tổn thất điện năng truyền tải liên tục giảm trong các năm 2016 -2019. Tuy nhiên từ năm 2020 - 2022 do năng lượng toàn cầu lâm vào tình trạng khó khăn làm cho nguyên liệu khan hiếm và giá than, dầu mỏ trở nên tăng mạnh dẫn đến việc sản xuất điện gặp nhiều khó khăn. Giải pháp trong những năm này là phải khai thác các nguồn điện giá rẻ từ nguồn năng lượng tái tạo ở miền trung và nguồn thủy điện Tây Bắc, và rồi truyền tải ra miền Bắc, miền Nam bằng lưới điện 500kV Bắc - Trung - Nam đã làm tăng tổn thất điện năng trên lưới truyền tải điện.

4. Nguyên nhân thiếu điện, những bất cập về nguồn cung và giá cả điện

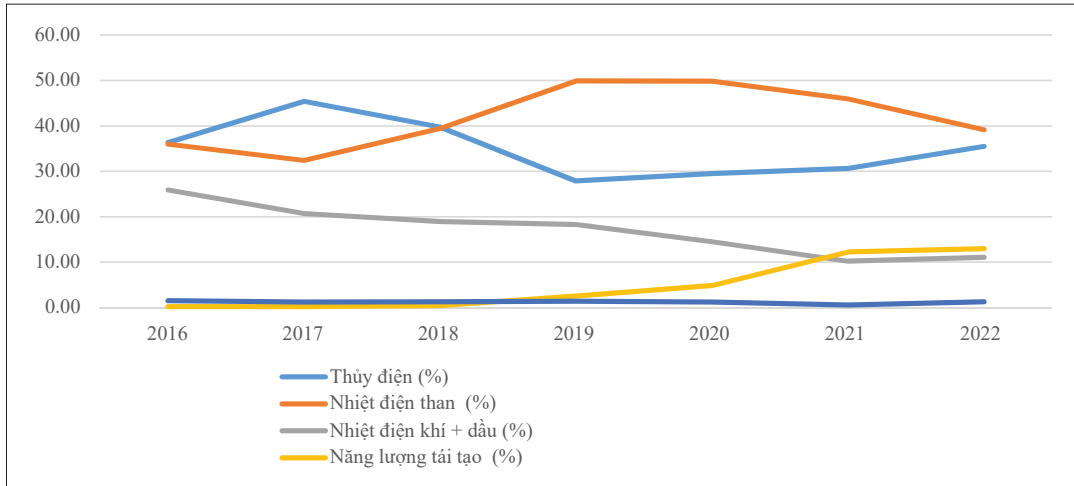
Nhìn chung, trong những năm gần đây, ngành điện đã nỗ lực gia tăng năng lực sản xuất và đa dạng hóa nguồn cung điện đủ đáp ứng cho nhu cầu phụ tải, nhưng hiện nay Việt Nam vẫn trong tình trạng thiếu hụt điện và phải nhập khẩu điện là do một số nguyên nhân sau:

- Thứ nhất, là do sản xuất điện hiện nay chủ yếu dựa vào và nhiệt điện than, thủy điện trong khi nguồn năng lượng sơ cấp này đang dần cạn kiệt, thủy điện cơ bản đã khai thác hết, trong khi miền nam nguồn điện chính tuabin khí lại chưa được chú trọng phát triển, sản lượng dầu và khí ở một số mỏ lớn suy giảm.

Nhà máy nhiệt điện than và thủy điện là xương sống của nguồn điện Việt Nam. Trong giai đoạn 10 năm trước cho đến năm 2019, việc mở rộng công suất phát điện than đã đáp ứng phần lớn nhu cầu năng lượng tăng vọt ở Việt Nam. Tuy nhiên, quá trình phát triển và đưa vào vận hành các nhà máy nhiên liệu hóa thạch gặp khó khăn khi phải đáp ứng phụ tải gia tăng nhanh chóng, trong khi nguồn nguyên liệu than và khí trong nước cho nhà máy nhiệt điện không được đảm bảo khi sản lượng than khai thác không đủ và phải nhập khẩu than từ bên ngoài. Vì vậy, các đơn vị phát điện độc lập tư nhân dự kiến sẽ thực hiện một khoản đầu tư lớn vô cùng cần thiết vào lĩnh vực phát điện, đặc biệt là đầu tư vào các nhà máy điện mặt trời và điện gió có lợi thế về thời gian thi công và xây dựng nhanh chóng. Nhờ đó, các đơn vị phát điện độc lập có thể đóng góp vào nguồn cung điện trong ngắn hạn. Việt Nam đã nhận thức được tầm quan trọng của năng lượng tái tạo (NLTT) và hỗ trợ khu vực tư nhân đầu tư thông qua áp dụng cơ chế giá điện hỗ trợ nguồn năng lượng tái tạo hấp dẫn. Vì thế, từ năm 2018 đến năm 2022, các nguồn NLTT đã tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt là năng lượng mặt trời.

Năm 2022, theo báo cáo của ngành điện thì tổng công suất lắp đặt nguồn điện toàn hệ thống đạt khoảng 77.800 MW, trong đó tổng công suất các nguồn điện năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời) là 20.165 MW chiếm tỉ trọng 26,4%, nguồn điện tái tạo cũng phụ thuộc vào điều kiện thủy văn từng năm do vậy tình trạng thiếu điện vẫn còn tiếp tục diễn ra. Để đáp ứng kịp thời nhu cầu điện năng tăng cao trong đặc biệt trong mùa khô, hàng năm Việt nam vẫn phải nhập khẩu một sản lượng điện nhỏ từ Trung Quốc và Lào.

Năm 2022, tổng sản lượng điện sản xuất của hệ thống điện bao gồm cả nhập khẩu và các nguồn khác là khoảng 268.442 Gwh, trong đó nhập khẩu nhiệt điện rất khiêm tốn chiếm khoảng 1,26%, lớn nhất là điện than với tỷ trọng 39,09% với khoảng 104.921 Gwh, đứng thứ hai thuộc về nguồn thủy điện với khoảng 95.054 Gwh chiếm 35,41% và thứ 3 là năng lượng tái tạo chiếm khoảng 12,95%.



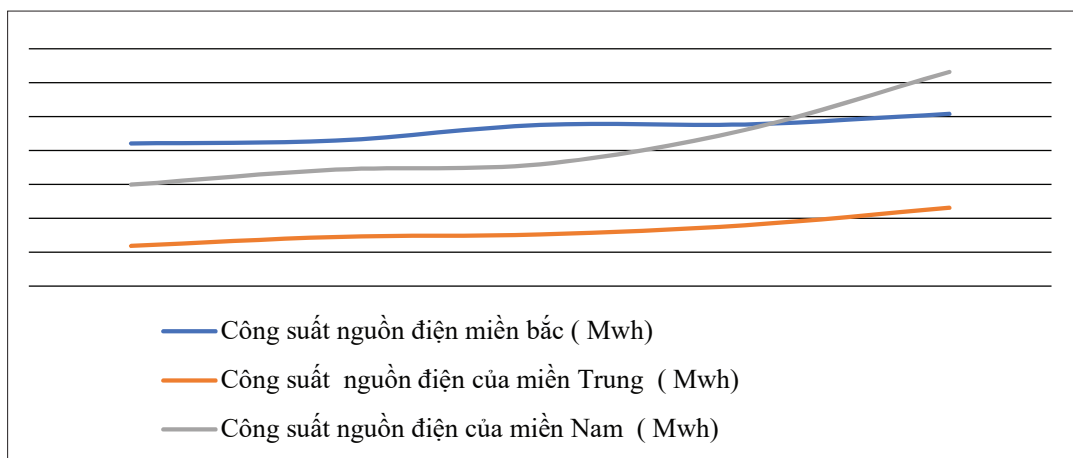
Biểu đồ 5. Tỷ trọng điện năng sản xuất theo loại hình nguồn điện

Nguồn: Báo cáo hàng năm của EVN và tính toán của tác giả

Từ hình trên ta thấy tỷ trọng điện năng sản xuất của thủy điện đạt cực đại khoảng 45% vào năm 2017 sau đó giảm xuống còn khoảng 35,41% vào năm 2022. Khác với thủy điện tỷ trọng điện năng sản xuất của nhiệt điện than có xu hướng tăng khoảng từ 36% năm 2016 lên khoảng 50% năm 2020 sau đó mới giảm xuống thành 39,09 % năm 2022. Riêng đối với nguồn năng lượng tái tạo thì tỷ trọng lại liên tục tăng và tăng một cách mạnh mẽ tăng từ 0,2% trên sản lượng điện toàn hệ thống năm 2016 thành 4,89% năm 2020 và vọt lên thành 12,95% năm 2022. Mặc dù, Việt Nam hiện nay có quy mô điện đứng đầu khu vực Đông Nam Á, trong đó tỷ lệ các nguồn điện gió và mặt trời chiếm 26,4% tổng công suất nguồn điện, việc phát triển rất nhanh của nguồn năng lượng tái tạo trong những năm qua vẫn chưa khắc phục được tình trạng thiếu điện của Việt Nam là do ; thứ nhất, hạ tầng truyền tải điện đã không phát triển kịp thời vì thời gian đầu tư xây dựng cho các loại hình năng lượng tái tạo nói chung và điện mặt trời nói riêng rất ngắn chỉ khoảng 6 tháng, trong khi đó việc đầu tư lưới điện truyền tải thì ngược lại phải mất thời gian dài từ 2 – 3 năm (lưới điện 220kV) và 5 năm (lưới điện 500 kV)); thứ hai là do tính bất định của năng lượng tái tạo bị ảnh hưởng bởi yếu tố khí thời tiết, khi thời tiết biến động thì không chỉ điện mặt trời không phát huy được công suất 17.000 MW mà điện gió cũng chỉ huy động được rất khiêm tốn.

- Thứ hai, Do mất cân đối cung cầu điện năng giữa các vùng, miền. Theo số liệu ở hình 2 ta thấy miền nam có sản lượng tiêu thụ điện cao nhất nước

Thực tế cho thấy hệ thống nguồn điện phát triển mạnh, nhưng chỉ mạnh ở nguồn năng lượng tái tạo tập trung ở miền Nam, Nam Trung bộ. Cơ cấu nguồn điện miền Bắc chủ yếu là thủy điện, nhiệt điện và điện nhập khẩu từ các nước láng giềng. Trong những năm gần đây, cho dù nguồn năng lượng này đã phát triển rất nhanh và mạnh nhưng chưa bù đắp được sự thiếu hụt nguồn điện truyền thống là bởi vì không có đường truyền tải, và phụ thuộc hoàn toàn vào thời tiết.



Biểu đồ 6. Công suất lắp đặt nguồn điện thực tế theo miền

Nguồn: Dự thảo báo cáo Quy hoạch điện VIII – Viện Năng và tính toán của tác giả

Từ những biểu đồ phụ tải điện và phát triển nguồn điện trong những năm qua, mới nhìn thì thấy về tổng thể cân đối cung cầu điện khá là tốt, tuy nhiên nếu đi sâu phân tích sự phát triển nguồn điện của từng miền thì mới thấy vẫn còn nhiều điểm bất cập và thấy được nguồn phụ tải và truyền tải điện là một trong những nguyên nhân của việc điện thừa mà thành thiếu. Khu vực miền Bắc tập trung chủ yếu là các nhà máy thủy điện và điện than, nhiệt điện than nội với tổng công suất hơn 12GW và nhà máy thủy điện với tổng công suất khoảng 12GW. Nhu cầu tiêu dùng điện ở Miền Bắc lại cao nhất nước, trong khi có nhiều nhà máy sản xuất đã cũ hiệu suất thấp, cộng với việc khai thác nguồn nguyên liệu than, nước đang dần cạn kiệt việc sản xuất điện không đáp ứng được nhu cầu, mức tăng trưởng công suất nguồn điện ở miền Bắc trong 5 năm (2016 – 2020) chỉ đạt 4,8%/năm thấp hơn nhiều so với với mức tăng trưởng phụ tải 9,5%/năm, vì vậy mà tỷ lệ chênh lệch công suất lắp đặt/Pmax của miền Bắc có xu hướng giảm dần từ 55% năm 2016 xuống 31% năm 2019-2020, do vậy khả năng cân đối cung cầu điện của hệ thống điện Miền Bắc đang giảm dần.

Ngược lại với miền Bắc, khu vực miền Trung và miền Nam công suất nguồn điện đều tăng cao hơn so với phụ tải. Miền Trung có tỷ trọng lớn là thủy điện có khoảng 83 thủy điện vừa và nhỏ, chiếm khoảng 57% cơ cấu nguồn điện và điện mặt trời chiếm 33% năm. Miền Trung có mức tiêu thụ điện thấp nhất toàn quốc, nhưng tốc độ tăng trưởng công suất điện bình quân trong 5 năm (2016 – 2020) lại cao đạt 18,51%/năm cao hơn rất nhiều (cao gấp khoảng 3,4 lần) so với tốc độ tăng trưởng của phụ tải khoảng 5,5%/năm. Sự ra đời của nguồn điện mặt trời đã làm gia tăng công suất nguồn điện miền Trung từ 5.925 MW năm 2016 lên thành 11.562 MW năm 2020. Điều này dẫn tới tỷ lệ chênh lệch công suất lắp đặt và Pmax tăng lên từ mức 132% năm 2016 tăng lên thành 218% năm 2020.

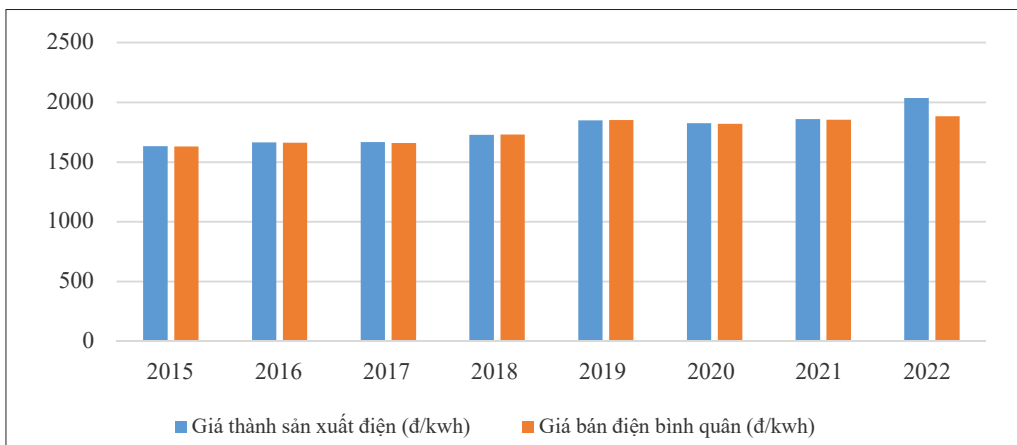
Trong những năm 2016 - 2020, Miền nam tiêu thụ sản lượng điện cao nhất nước, nhưng khác với miền Bắc và miền Trung, miền Nam đa dạng hóa nguồn điện, không chỉ có điện tuabin khí chiếm khoảng 22% mà còn nhiều nguồn khác điện mặt trời chiếm 37%, nhiệt

điện than chiếm 25% , thủy điện chiếm 11% trên tổng công suất lắp đặt 31.060 MW năm 2020 ,... Tốc độ tăng trưởng bình quân nguồn điện miền Nam trong 5 năm (2016-2020) là 21,2%, cao hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng phụ tải (pmax) đạt 6,8%/năm, điều này đồng nghĩa với tỷ lệ chênh lệch công suất lắp đặt trên Pmax tăng từ 26% năm 2016 tăng lên thành 82% năm 2020.

Ở Việt Nam, các nhà máy điện được xây dựng dựa trên điều kiện địa lý và dự trữ năng lượng, chính vì thế mà các nhà máy điện gió, điện mặt trời lại phát triển mạnh ở khu vực Miền Trung và miền Nam, sự phát triển này đã không phù hợp với phát triển của phụ tải điện. Nguồn điện hai khu vực này trong 5 năm (2016 – 2020) tăng trưởng nhanh và mạnh hơn khu vực miền Bắc và đạt 18,51% / - 21,2% năm, nhưng tăng trưởng phụ tải lại thấp hơn so với miền Bắc, chỉ đạt khoảng 5,5% - 6,8%, tỷ lệ chênh lệch công suất lắp đặt/Pmax của hai khu vực này tương ứng là 218% và 82%.

Tóm lại, trong những năm qua, sự phát triển nguồn điện là chưa hợp lý dẫn đến khả năng cân đối cung cầu điện của hệ thống miền Bắc giảm dần, trong khi đó ở miền trung và miền nam thì ngược lại khả năng cân đối cung cầu điện lại tăng cao. Điều này đã dẫn đến việc không cân đối với nhu cầu phụ tải của từng vùng trong miền đã gây ra áp lực không hề nhỏ cho hệ thống lưới điện truyền tải. Sự mất cân đối này một phần chủ yếu là do sự phát triển quá nhanh của hệ thống điện mặt trời tại khu vực miền Trung và Nam, và một phần cũng do ở Miền Bắc các nhà máy thủy điện dự định vận hành năm 2016 – 2020 đã bị chậm tiến độ, đã dẫn đến khả năng không huy động hết sản lượng điện năng lượng tái tạo và khó khăn cho giải phóng công suất điện ở các vùng trên. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự chậm tiến độ phát triển nguồn cung điện có lẽ ở chỗ giá điện chưa hợp lý

- Thứ ba, Giá bán điện chưa hợp lý. Sản xuất điện là một lĩnh vực kinh doanh nên cũng phải hạch toán giữa chi phí đầu tư và giá trị bán sản phẩm để làm sao cho doanh nghiệp thực hiện được đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước, có lãi để tăng tích lũy vốn cho phát triển. Vì thế, giá thành sản phẩm phải có tính cạnh tranh và được thị trường chấp nhận



Biểu đồ 7. Giá thành sản xuất điện và giá bán điện bình quân

Nguồn: Bộ Công Thương công bố Kết quả kiểm tra chi phí sản xuất kinh doanh điện của EVN

Ở nước ta hiện nay để đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế gắn liền với an sinh xã hội, cơ chế điều chỉnh giá và cơ cấu biểu giá bán lẻ điện do nhà nước quy định. Từ hình trên có thể thấy giá điện bình quân qua các năm đều theo diễn biến tăng, nhưng mức tăng ít, không ảnh hưởng đến sản xuất của doanh nghiệp cũng như đời sống của người dân, tuy nhiên giá bán lẻ điện bình quân hầu như là thấp hơn giá thành sản xuất. Điều này cho thấy việc sản xuất kinh doanh điện của ngành điện gặp nhiều rủi ro. Việc giá bán điện không phản ánh đúng giá thị trường, thấp hơn giá thành sản xuất dẫn đến việc kinh doanh điện đứng trước nguy cơ lỗ, không có vốn để đầu tư phát triển, đôi khi không có khả năng thanh toán cho các đơn vị bán điện trên thị trường dẫn đến nguồn cung điện không được đảm bảo.

Những năm gần đây là những năm vận hành đầy biến động của ngành điện. Nếu như những năm 2015 - 2018 điện ở miền Bắc có xu hướng dư thừa, còn miền Nam có xu hướng thiếu công suất, thì đến năm 2019 - 2020 đã đảo ngược xu thế. Do ảnh hưởng đại dịch Covid-19, phụ tải và thủy văn diễn biến phức tạp, bất thường và khó đoán, nhưng lý do chủ yếu là nguồn điện năng lượng tái tạo (bao gồm NMD gió, sinh khối, điện mặt trời) tăng mạnh trong khi nhu cầu sử dụng giảm, gây nên những khó khăn trong điều hành hệ thống và dẫn đến tình trạng “thừa nguồn” (đặc biệt vào ngày cuối tuần và ngày lễ) ở Miền Trung và Miền Nam, nhưng lại thiếu điện cục bộ một số khu vực của miền Bắc - nơi nhu cầu điện chiếm gần 50% toàn quốc, tại một số thời điểm cao điểm nắng nóng mùa hè.

Như vậy có thể thấy, điện cho những năm sau vẫn còn gặp khó khăn, mặc dù nguồn điện và sản lượng điện không thiếu, nhưng công suất sẽ thiếu hụt tại một số nơi, một số thời điểm.

5. Kiến nghị

Để tránh tình trạng thiếu điện xảy ra thì chúng ta trước tiên là phải tiết kiệm và bổ sung nguồn. Tăng cường nguồn cung điện từ các dự án điện tái tạo, chỉ mất từ 8 tháng đến 1 năm để đưa vào vận hành. Với ưu thế tiềm năng về năng gió, mặt trời, Việt Nam đã tận dụng ưu thế này để phát triển nguồn điện tại khu vực miền Trung và miền Nam, là hai nơi có phụ tải thấp, dẫn đến tình trạng thừa nguồn mà điện vẫn thiếu. Lý do chính là hệ thống truyền tải 500 kv Bắc- Nam chưa phát triển kịp để truyền tải điện, do đó để việc khai thác nguồn năng lượng này hiệu quả, phát huy hết công suất, thì việc đầu tư nâng cấp và xây dựng thêm hệ thống truyền tải hoặc lưu trữ điện là việc rất cần thiết. Nếu như hiện nay chúng ta có hệ thống truyền tải tốt dẫn điện từ miền Nam, miền Trung ra miền Bắc thì chúng ta sẽ không rơi vào tình trạng thiếu điện nếu không muốn nói là còn dư thừa.

Nhanh chóng thực hiện phát triển thị trường điện cạnh tranh có sự tham gia của mọi thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế tư nhân để huy động các nguồn lực cho việc phát triển nguồn điện. Nhà nước cần tiếp tục rà soát và hoàn thiện các quy định liên quan tới công tác đầu tư, đấu thầu, xây dựng. Đồng thời ban hành các hướng dẫn cho nhà đầu tư thực hiện những quy định mới của luật pháp, tạo hành lang pháp lý thông thoáng và đơn giản hóa các thủ tục hành chính cho các nhà đầu tư.

Giá bán điện hiện nay còn tương đối thấp, chưa tương xứng với giá phải mua đầu vào để sản xuất, vì thế không hấp dẫn được các nhà đầu tư. Việt Nam hiện nay vẫn là quốc gia đang phát triển, cần nguồn vốn lớn đầu tư cho hệ thống điện, muốn huy động được nguồn vốn bên ngoài đầu tư cho ngành điện thì giá điện cần được điều chỉnh minh bạch, linh hoạt nhanh chóng theo các nguyên liệu đầu vào. Vì vậy, nhà nước cần khẩn trương xem xét sửa đổi giá điện trên nguyên tắc tính đủ chi phí đầu vào, đảm bảo hài hòa lợi ích 3 bên giữa Nhà nước – doanh nghiệp và người tiêu dùng. Đây là những yếu tố quan trọng quyết định cho phát triển ngành điện và là động lực cho các nhà đầu tư, khi các dự án điện đủ sức hấp dẫn, sẽ thu hút đầu tư từ khu vực nhà nước cũng như tư nhân, các nhà đầu tư trong và ngoài nước, khi đó nhu cầu vốn đầu tư cho nguồn cung điện năng căn bản được giải quyết.

Tài liệu tham khảo

- Bùi Xuân Hối & Nguyễn Huy Hoàng (2023). Giá bán lẻ điện trong mối quan hệ giữa thị trường và sự điều tiết của nhà nước: Thực trạng và giải pháp. Lấy từ: <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/gia-ban-le-dien-trong-moi-quan-he-giua-thi-truong-va-su-dieu-tiet-cua-nha-nuoc-thuc-trang-va-giai-phap-110447.htm>
- Đỗ Thị Bích Thủy (2021). Đánh giá tình hình thực hiện các dự án nguồn, lưới điện trong quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 - 2020, có xét đến năm 2030, <https://vioit.org.vn/vn/tin-hoat-dong-nganh/danh-gia-tinh-hinh-thuc-hien-cac-du-an-nguon--lroi-dien-trong-quy-hoach-phat-trien-dien-luc-quoc-gia-giai-doan-2011-2020--co-xet-den-nam-2030-4489.4056.html>.
- EVN (2015-2022). Các báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm. Lấy từ: <https://www.evn.com.vn/d6/news/Cong-bo-thong-tin-ve-ket-qua-thuc-hien-SXKD-nam-2022-cua-EVN-2-159-121326.aspx>, <https://evn.com.vn/d6/news/Bao-cao-danh-gia-ve-ket-qua-thuc-hien-ke-hoach-san-xuat-kinh-doanh-nam-2020-cua-EVN-2-159-28419.aspx>, <https://www.evn.com.vn/d6/news/Cong-bo-thong-tin-ve-ket-qua-thuc-hien-ke-hoach-nam-2017-va-giai-doan-2015-2017-2-159-21988.aspx>.
- Ngô Thế Tuyển & Ngô Thị Thuận (2017). Giải pháp hợp lý hóa việc cung cấp nguồn điện năng ở Việt Nam. *Tạp chí kinh tế dự báo*, 4, tr 41 – 43.
- Nguyễn Văn (2020). Đảm bảo cân đối cung cầu điện giai đoạn 2021-2030. *Tạp chí Công thương*, số 8+9, tr 8-9.
- Viện Năng lượng (2021). Đề án phát triển quy hoạch điện lực quốc gia thời kỳ 2021 – 2030 tầm nhìn đến <https://vepg.vn/wp-content/uploads/2021/03/thuyet-minh-qhd8-22-2.pdf>.